

**BỘ NỘI VỤ**  
Số: 1303/QĐ-BNV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam đã được Đại hội lần thứ I của Hiệp hội thông qua ngày 22 tháng 5 năm 2012.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP.

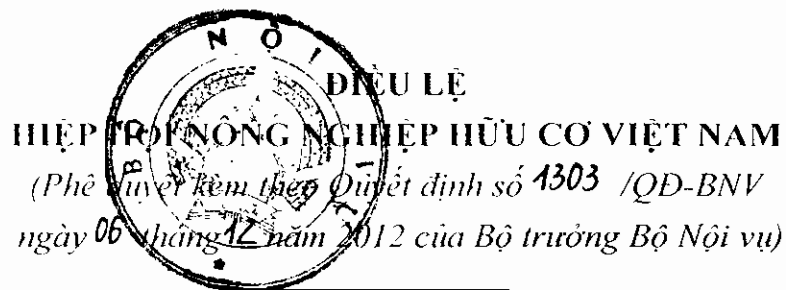
**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Tên gọi của Hiệp hội**

Tên gọi: Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Organic Agriculture Association.

Tên viết tắt : VOA.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội- nghề nghiệp của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ nhằm phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của hội viên, phấn đấu cho mục đích phát triển bền vững lĩnh vực nông nghiệp hữu cơ Việt Nam.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**

1. Hiệp hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, hoạt động theo pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hiệp hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính; dân chủ, công khai, minh bạch; hiệp thương và thống nhất hành động.

3. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

**Điều 4. Địa vị pháp lý và phạm vi hoạt động của Hiệp hội**

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu, biểu tượng và cơ quan ngôn luận theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, được tham gia các tổ chức

quốc tế cùng nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Hiệp hội có trụ sở tại Thủ đô Hà Nội, có văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II** **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

### **Điều 5. Nhiệm vụ**

1. Tuyên truyền, vận động, tư vấn, nâng cao nhận thức và năng lực hoạt động của các hội viên, tổ chức thành viên của Hiệp hội.

2. Tham gia giám sát, đánh giá quá trình phát triển lĩnh vực nông nghiệp hữu cơ của Việt Nam khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các hoạt động của Hiệp hội để góp phần phát triển lĩnh vực nông nghiệp hữu cơ đúng hướng.

4. Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, cung cấp các dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp hữu cơ theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức, mạng lưới hội viên; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Hợp tác nghiên cứu, bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm cho các hội viên Hiệp hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tổ chức, hoạt động và quản lý Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

2. Tuyên truyền, phổ biến tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội; kết nạp và xóa tên hội viên; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp tổ chức các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tập huấn, phổ biến, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về nông nghiệp hữu cơ theo quy định của pháp luật.

4. Truyền thông, tư vấn, phản biện, giám sát về những vấn đề liên quan đến nông nghiệp hữu cơ theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia đóng góp ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan đến nông nghiệp hữu cơ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

6. Gây quỹ từ hội phí do hội viên đóng góp; được nhận các nguồn tài trợ của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

7. Hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp hữu cơ.

### **Chương III**

#### **HỘI VIÊN**

##### **Điều 7. Hội viên của Hiệp hội**

1. Hội viên chính thức: Tổ chức, doanh nghiệp và công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ có tâm huyết, trách nhiệm, có điều kiện tham gia công tác Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội, được Thường trực Hiệp hội xem xét, công nhận.

2. Hội viên danh dự là công dân Việt Nam có uy tín trong xã hội, không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội nhưng có đóng góp cho Hiệp hội, được công nhận là hội viên danh dự.

##### **Điều 8. Thẻ hội viên**

Thẻ hội viên do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định, đồng thời quản lý việc cấp phát, sử dụng.

##### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được thảo luận và biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội; được ứng cử, đề cử vào các chức danh lãnh đạo Hiệp hội; được đóng góp ý kiến với lãnh đạo về chủ trương và hoạt động của Hiệp hội.

2. Được cấp thẻ hội viên.

3. Được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn; chia sẻ, cung cấp thông tin, kinh nghiệm trong phạm vi, quyền hạn của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Được quyền xin ra khỏi Hiệp hội và tham gia các hội khác.

5. Hội viên danh dự không được quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội, không được quyền ứng cử, đề cử vào các chức danh lãnh đạo Hiệp hội.

##### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Tham gia các hoạt động của Hiệp hội và sinh hoạt trong một tổ chức của Hiệp hội.

2. Chấp hành Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết của Đại hội, Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Tuyên truyền phát triển hội viên mới, đoàn kết hợp tác để cùng nhau thực hiện mục đích của Hiệp hội, góp phần xây dựng Hiệp hội ngày càng vững mạnh.
4. Đóng hội phí theo quy định.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc.
2. Ban Chấp hành.
3. Thường trực
4. Ban Kiểm tra.
5. Các ban chuyên môn.
6. Văn phòng.
7. Tạp chí, bản tin được thành lập theo quy định của pháp luật.
8. Các tổ chức nghiên cứu, tư vấn, dịch vụ trực thuộc được thành lập theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Đại hội đại biểu toàn quốc**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội:
  - a) Đại hội đại biểu toàn quốc do Ban Chấp hành triệu tập, được tổ chức 5 (năm) năm một lần;
  - b) Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất hai phần ba số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu hoặc có ít nhất một phần hai tổng số hội viên chính thức đề nghị;
  - c) Đại hội được coi là hợp lệ khi số lượng đại biểu dự Đại hội đảm bảo 2/3 (hai phần ba) trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập;
  - d) Việc quyết định các nội dung của Đại hội được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết do Đại hội quyết định và phải được trên một phần hai số đại biểu có mặt tại Đại hội tán thành.
2. Đại hội đại biểu toàn quốc có nhiệm vụ:
  - a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp công tác trong nhiệm kỳ mới nhằm phát triển Hiệp hội;
  - b) Thảo luận và biểu quyết thông qua Điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội;
  - c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hiệp hội;
  - d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;
  - d) Thông qua nghị quyết Đại hội.

#### **Điều 13. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hiệp hội (sau đây gọi tắt là Ban Chấp hành) là cơ quan

lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.

2. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành theo nhiệm kỳ Đại hội.

3. Ban Chấp hành họp thường kỳ mỗi năm một lần; khi cần có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội hoặc của ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Thường trực Hiệp hội hoặc của trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành.

4. Các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua và có hiệu lực khi có trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp tán thành. Trong trường hợp có số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

5. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ của Đại hội;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành;

c) Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính nhiệm kỳ và hàng năm;

d) Bầu Chủ tịch và các Phó Chủ tịch, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung không được quá 10% (mười phần trăm) so với số lượng ủy viên đã được Đại hội quyết định.

Việc bầu cử bổ sung ủy viên Ban Chấp hành và các chức danh lãnh đạo Hiệp hội phải được 2/3 (hai phần ba) số ủy viên có mặt tán thành;

đ) Quy định cụ thể các nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, các ban chuyên môn theo quy định của pháp luật;

e) Xem xét, quyết định khen thưởng và kỷ luật ủy viên Ban Chấp hành;

g) Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và các tài liệu phục vụ Đại hội (kể cả Đại hội bất thường) và Hội nghị toàn thể hàng năm;

h) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.

#### **Điều 14. Thường trực Hiệp hội**

1. Thường trực Hiệp hội gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu.

2. Thường trực Hiệp hội họp định kỳ 3 (ba) tháng một lần. Các cuộc họp bất thường, đột xuất do Chủ tịch Hiệp hội triệu tập. Mọi quyết định của Thường trực Hiệp hội phải được đa số các thành viên trong Thường trực Hiệp hội dự họp tán thành.

3. Thường trực Hiệp hội có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo, điều hành các công việc của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban chấp hành;

b) Báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành.

4. Thường trực Hiệp hội có quyền hạn:

- a) Quyết định thành lập hội đồng khoa học, các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc khi có nhu cầu theo quy định của pháp luật;
- b) Quyết định khen thưởng và kỷ luật hội viên; công nhận hội viên mới, xóa tên và thu thẻ hội viên khi hội viên vi phạm pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;
- c) Quyết định cử cán bộ đi dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, đi công tác trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội**

#### **1. Chủ tịch:**

- a) Đại diện Hiệp hội trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội; đại diện cho Hiệp hội trong quan hệ đối nội, đối ngoại và là chủ tài khoản của Hiệp hội;
- b) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Thường trực hiệp hội;
- c) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chấp hành, Thường trực Hiệp hội;
- d) Bổ nhiệm lãnh đạo Văn phòng, các ban, đơn vị và tổ chức trực thuộc sau khi đã được Thường trực Hiệp hội thông qua;
- d) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hiệp hội.

2. Phó Chủ tịch là người giúp việc cho Chủ tịch và được Chủ tịch phân công trực tiếp quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực công việc cụ thể; được ủy quyền quản lý, điều hành công việc của Chủ tịch khi Chủ tịch vắng mặt.

### **Điều 16. Tổng thư ký Hiệp hội**

Tổng thư ký Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội chỉ định trong số các Phó Chủ tịch Hiệp hội. Tổng thư ký Hiệp hội có nhiệm vụ giúp Thường trực Hiệp hội trong công tác quản lý và điều hành các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội, hoạt động của Văn phòng, các ban, tổ chức sự nghiệp trực thuộc.

### **Điều 17. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra là cơ quan trực thuộc Hiệp hội có nhiệm vụ giúp Hiệp hội, Ban Chấp hành kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội và xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo của hội viên.
2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Đại hội.

### **Điều 18. Văn phòng, các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội**

1. Văn phòng và các ban chuyên môn có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất cho Ban Chấp hành và Thường trực Hiệp hội về các mặt hoạt động trong lĩnh vực mình phụ trách, đồng thời tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng được giao. Quy chế làm việc do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Hiệp hội thành lập một số đơn vị, tổ chức sự nghiệp trực thuộc để thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, dịch vụ, tư vấn phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Việc thành lập theo quy định của pháp luật. Quy chế hoạt động của các đơn vị, tổ chức này do Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua.

### **Điều 19. Giải thể Hiệp hội**

1. Trừ trường hợp bị giải thể theo quy định của pháp luật, Hiệp hội có thể tự giải thể khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số hội viên chính thức nhất trí đề nghị, được Đại hội thông qua và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

2. Xử lý tài chính, tài sản của Hiệp hội khi giải thể:

a) Tài sản, tài chính do các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ; tài sản, tài chính do Nhà nước hỗ trợ mà Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;

b) Đối với nguồn tài sản, tài chính tự có của Hiệp hội mà Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài sản, tài chính và thanh toán đầy đủ các khoản nợ sau khi Hiệp hội giải thể thì số tài sản, số dư tài chính còn lại của Hiệp hội do Thường trực Hiệp hội quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI**

#### **Điều 20. Tài chính**

1. Nguồn thu gồm:

a) Hội phí do hội viên đóng;

b) Khoản thu do hội viên tự nguyện ủng hộ;

c) Các khoản tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có);

d) Các khoản thu từ các hoạt động tư vấn, phản biện, thẩm định dự án, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các hoạt động dịch vụ và đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi gồm:

a) Chi các hoạt động của Hiệp hội;

b) Trả lương cho cán bộ, nhân viên chuyên trách theo quy định của pháp luật;

c) Chi thuê trụ sở làm việc, điện nước, mua sắm các phương tiện làm việc;

d) Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

3. Quản lý tài chính:

a) Tài chính được quản lý và sử dụng theo quy định của Ban Chấp hành, phù hợp với chế độ quản lý tài chính của Nhà nước;

b) Khi giải thể thì tài chính, tài sản của Hiệp hội phải được kiểm kê và xử



lý theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI** **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 21. Khen thưởng**

1. Hội viên và tổ chức trực thuộc Hiệp hội có thành tích xuất sắc trong công tác sẽ được khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hiệp hội quy định hình thức, thủ tục, thẩm quyền quyết định khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 22. Kỷ luật**

1. Cán bộ, hội viên và tổ chức trực thuộc vi phạm Điều lệ Hiệp hội, làm tổn hại đến danh dự và uy tín của Hiệp hội phải chịu các hình thức kỷ luật.

2. Trường hợp vi phạm pháp luật của Nhà nước sẽ bị xóa tên trong danh sách và thu hồi thẻ hội viên, bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Thường trực Hiệp hội quy định hình thức, thẩm quyền, thủ tục xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội.

## **Chương VII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam gồm 7 (bảy) Chương, 23 (hai mươi ba) Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hiệp hội thông qua ngày 22 tháng 5 năm 2012 tại Hà Nội.

2. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam mới có quyền bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hiệp hội và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

3. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.